

Đức Lập, ngày 01 tháng 9 năm 2025

Số 15/TB-DTNTĐM

## THÔNG BÁO

### **Danh sách học sinh được hưởng chế độ tài chính đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026**

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (gọi tắt Nghị định 66);

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng v/v duyệt kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026 (Gọi tắt Quyết định 87/QĐ-SGDĐT)

Trường phổ thông DTNT THCS và THPT Đắc Mil Danh sách học sinh được hưởng chế độ tài chính đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026 gồm các như sau:

#### **I. Số lượng và danh sách học sinh (HS) được hưởng chính sách**

##### **1. Số lượng:**

Tổng số HS được hưởng chính sách trong năm học 2025-2026 là 237 HS.

Trong đó:

- HS năm học 2024-2025 tiếp tục học là: 166 HS (không tính 01 học sinh chuyển trường).
- HS mới tuyển năm học 2025-2026, theo Quyết định 87/QĐ-SGDĐT là: 71 HS.

##### **2. Danh sách HS được hưởng (theo phụ lục 1 đính kèm)**

#### **II. Mức hưởng chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú**

Theo Khoản 4 Điều 6 của Nghị định 66, cụ thể theo phụ lục 2 đính kèm.

#### **III. Mức hưởng chính sách đối với nhà trường**

Theo Khoản 4 Điều 6 của Nghị định 66, cụ thể theo phụ lục 3 đính kèm.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Giao cho giáo viên chủ nhiệm thông báo đến học sinh và cha mẹ học sinh của lớp mình đầy đủ các nội dung tại Phụ 2, phụ lục 3.
2. Giao cho Kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng để thực hiện tại phần II và phần III.

3. Giao cho Phó hiệu trưởng phụ trách nội trú để điều hành công tác nhận gạo; xem xét lấy ý kiến học sinh và cha mẹ học sinh để thống nhất: phát gạo cho học sinh hay để gạo tổ chức nấu ăn (*nếu thống nhất chọn phương án nào thì phải đảm bảo đồng ý của học sinh và có đầy đủ chữ ký*).

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (thay báo cáo);
- Phòng Giao dịch số 7 - KB Nhà nước Khu vực XVI (phối hợp);
- Hiệu trưởng;
- Lãnh đạo PT nội trú (t/h);
- Kế toán (t/h);
- GVCN (t/h);
- Thông báo đến toàn trường;
- Đăng tải trên trang TT điện tử trường;
- Lưu KT; VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hồ Tấn Đăng**

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG**  
*(Kèm theo Thông báo số 15 /TB-DTNTĐM ngày 01 tháng 9 năm 2025 về Danh sách học sinh được hưởng chế độ tài chính đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026)*

| STT | HỌ VÀ TÊN             | LỚP | NGÀY SINH  | GHI CHÚ   |
|-----|-----------------------|-----|------------|-----------|
| 1   | LÒ CHÂU QUANG AN      | 6   | 7/01/2014  | Mới tuyển |
| 2   | VƯƠNG ĐÀM BẢO AN      | 6   | 23/10/2014 | Mới tuyển |
| 3   | CHU GIA BẢO           | 6   | 31/05/2014 | Mới tuyển |
| 4   | H' THY BKRÔNG         | 6   | 03/20/2014 | Mới tuyển |
| 5   | Y' BÔN                | 6   | 5/3/2014   | Mới tuyển |
| 6   | H' TI GÔN BUSIR       | 6   | 4/9/2014   | Mới tuyển |
| 7   | H NÊ RA BYĂ           | 6   | 11/04/2014 | Mới tuyển |
| 8   | H - THỊ ÁNH CHI       | 6   | 22/5/2014  | Mới tuyển |
| 9   | LÂM QUỐC DƯƠNG        | 6   | 20/01/2014 | Mới tuyển |
| 10  | HOÀNG THANH HẢI       | 6   | 06/11/2014 | Mới tuyển |
| 11  | ĐINH NGUYỄN NHẬT HUY  | 6   | 16/04/2014 | Mới tuyển |
| 12  | H' THỊ HUYỀN          | 6   | 07/04/2014 | Mới tuyển |
| 13  | H - LY HỒNG KNUL      | 6   | 14/02/2014 | Mới tuyển |
| 14  | H - KHUYẾT            | 6   | 11/10/2014 | Mới tuyển |
| 15  | NGUYỄN THỊ HOÀNG LINH | 6   | 02/04/2014 | Mới tuyển |
| 16  | KPĂ H THUỶ MI         | 6   | 03/06/2014 | Mới tuyển |
| 17  | HOÀNG MÙI MUI         | 6   | 14/08/2014 | Mới tuyển |
| 18  | H - TRÀ MY            | 6   | 16/1/2014  | Mới tuyển |
| 19  | TRIỆU MÙI NẢY         | 6   | 25/01/2014 | Mới tuyển |
| 20  | H' NHUYỄN NIÊ         | 6   | 28/11/2014 | Mới tuyển |
| 21  | Y GAM BI NIÊ          | 6   | 24/08/2014 | Mới tuyển |
| 22  | LÂM THỊ NGÀ           | 6   | 15/05/2014 | Mới tuyển |
| 23  | H' - NGHỆ             | 6   | 24/08/2014 | Mới tuyển |
| 24  | HOÀNG THỊ HỒNG NGỌC   | 6   | 17/09/2014 | Mới tuyển |
| 25  | HOÀNG BÍCH NGỌC       | 6   | 28/07/2014 | Mới tuyển |
| 26  | ĐẶNG THỊ MỸ NHUNG     | 6   | 15/1/2014  | Mới tuyển |
| 27  | LÃNG HÀ QUỲNH NHƯ     | 6   | 19/05/2014 | Mới tuyển |
| 28  | LƯƠNG NGỌC PHƯƠNG     | 6   | 05/05/2014 | Mới tuyển |
| 29  | ĐẶNG THỊ NHƯ QUỲNH    | 6   | 21/3/2014  | Mới tuyển |
| 30  | Y - TÀI               | 6   | 04/01/2014 | Mới tuyển |
| 31  | LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG    | 6   | 1/03/2014  | Mới tuyển |
| 32  | HOÀNG THỊ THUỶ TRANG  | 6   | 19/5/2014  | Mới tuyển |
| 33  | LÝ NHÃ UYÊN           | 6   | 30/09/2014 | Mới tuyển |

| STT | HỌ VÀ TÊN               | LỚP | NGÀY SINH  | GHI CHÚ   |
|-----|-------------------------|-----|------------|-----------|
| 34  | H' - THỊ XUYỀN          | 6   | 01/02/2014 | Mới tuyển |
| 35  | PHÙNG MÙI YẾN           | 6   | 28/02/2014 | Mới tuyển |
| 36  | ĐIỀU FAN TA BKRÔNG      | 7   | 26/7/2013  |           |
| 37  | H' THANH PHƯƠNG BYĂ     | 7   | 12/11/2013 |           |
| 38  | H' CHÍ                  | 7   | 2/2/2013   |           |
| 39  | H' - DIỄN               | 7   | 1/1/2013   |           |
| 40  | LINH THỊ HỒNG GẮM       | 7   | 27/8/2013  |           |
| 41  | H' - GIA HẰNG           | 7   | 27/5/2013  |           |
| 42  | BÀN MÙI HỒNG            | 7   | 13/8/2013  |           |
| 43  | LÊ HOÀNG HUY            | 7   | 23/1/2013  |           |
| 44  | H - TRÒN KNUL           | 7   | 30/4/2013  |           |
| 45  | HOÀNG MÙI KHÉ           | 7   | 10/8/2013  |           |
| 46  | ĐẶNG MÙI KHÉ            | 7   | 5/2/2013   |           |
| 47  | H-KA VY LÂY             | 7   | 25/6/2013  |           |
| 48  | HOÀNG GIA LINH          | 7   | 22/4/2013  |           |
| 49  | H - MỸ                  | 7   | 20/7/2013  |           |
| 50  | H' RING NIÊ             | 7   | 9/11/2013  |           |
| 51  | H - NGỌC NƯỚNG          | 7   | 25/3/2013  |           |
| 52  | HỨA THỊ BÍCH NGỌC       | 7   | 2/10/2013  |           |
| 53  | HOÀNG THỊ LINH NHI      | 7   | 21/5/2013  |           |
| 54  | H PHÁCH                 | 7   | 2/6/2013   |           |
| 55  | VƯƠNG HOÀNG TÚ<br>QUYÊN | 7   | 20/2/2013  |           |
| 56  | Y -QUYẾT                | 7   | 23/2/2013  |           |
| 57  | H' - SAO                | 7   | 9/3/2013   |           |
| 58  | H. UN SỞ                | 7   | 21/10/2013 |           |
| 59  | H' - GIN SU             | 7   | 27//2013   |           |
| 60  | VI VIẾT MINH TÙNG       | 7   | 23/12/2013 |           |
| 61  | ĐÀM ÁNH TUYẾT           | 7   | 2/1/2013   |           |
| 62  | TRẦN HỮU THẠCH          | 7   | 5/4/2013   |           |
| 63  | ĐẶNG THỊ HUYỀN THẢO     | 7   | 24/2/2013  |           |
| 64  | Y VÕ GIA THIÊN          | 7   | 3/8/2013   |           |
| 65  | H' - THƯƠNG             | 7   | 22/8/2013  |           |
| 66  | HOÀNG THIÊN TRUNG       | 7   | 22/10/2013 |           |
| 67  | HOÀNG THỊ THẢO VY       | 7   | 28/8/2013  |           |
| 68  | VƯƠNG NGỌC KHÁNH VY     | 7   | 8/3/2013   |           |
| 69  | HOÀNG THỊ KIM ANH       | 8   | 8/1/2012   |           |
| 70  | H- HEARY AYUN           | 8   | 18/3/2012  |           |

| STT | HỌ VÀ TÊN          | LỚP | NGÀY SINH  | GHI CHÚ   |
|-----|--------------------|-----|------------|-----------|
| 71  | H - ÂM             | 8   | 24/5/2012  |           |
| 72  | Y - AN DÊR         | 8   | 1/7/2012   |           |
| 73  | ĐINH CÔNG TÂM ĐỨC  | 8   | 12/12/2012 |           |
| 74  | BÀN MÙI GHẺN       | 8   | 22/9/2012  |           |
| 75  | VI QUANG HÀO       | 8   | 29/12/2012 |           |
| 76  | Y - GIA HẠO        | 8   | 16/6/2012  |           |
| 77  | HỨA KHÁNH HÂN      | 8   | 18/4/2012  |           |
| 78  | VI VĂN HOÀ         | 8   | 23/1/2012  |           |
| 79  | ĐÀM THỊ KIM HUỆ    | 8   | 29/9/2012  |           |
| 80  | LƯƠNG QUỐC HUY     | 8   | 3/4/2012   |           |
| 81  | H - SÔ IN          | 8   | 9/2/2012   |           |
| 82  | H - CHI KIÊNG      | 8   | 18/3/2012  |           |
| 83  | H - RÍCH KPỜ       | 8   | 6/4/2012   |           |
| 84  | Y - KHUYẾT         | 8   | 23/8/2012  |           |
| 85  | H - DY LA          | 8   | 3/11/2012  |           |
| 86  | H - PHÔ LAIH       | 8   | 31/12/2012 |           |
| 87  | ĐÀM NGỌC GIA LINH  | 8   | 17/10/2012 |           |
| 88  | BÀN MÙI LY         | 8   | 18/8/2012  |           |
| 89  | TRIỆU MÙI MÂY      | 8   | 23/3/2012  |           |
| 90  | H - MIRA           | 8   | 9/4/2012   |           |
| 91  | HOÀNG VĂN NGUYỄN   | 8   | 26/2/2012  |           |
| 92  | NÔNG THỊ NHẬT      | 8   | 30/12/2012 |           |
| 93  | H - NHUNG          | 8   | 25/9/2012  |           |
| 94  | HOÀNG TIẾN PHONG   | 8   | 3/1/2012   |           |
| 95  | Y - TỔ             | 8   | 6/9/2012   |           |
| 96  | H - THUYỀN         | 8   | 6/3/2012   |           |
| 97  | Y - THUYT          | 8   | 19/1/2012  |           |
| 98  | DƯƠNG THẾ VINH     | 8   | 12/8/2012  |           |
| 99  | ĐÀM VĂN VŨ         | 8   | 22/3/2012  |           |
| 100 | MẠC VĂN ĐÌNH VƯƠNG | 8   | 12/4/2012  |           |
| 101 | H' HÊ RAN YA       | 8   | 16/4/2012  |           |
| 102 | Y' GIA HUY BUÔN YÃ | 8   | 30/7/2012  |           |
| 103 | Y KHIẾT            | 8   | 09/3/2012  | Ở lại lớp |
| 104 | ÂU THỊ MINH CHÂU   | 8   | 25/11/2012 | Mới tuyển |
| 105 | TÔ HOÀNG NGỌC ANH  | 9   | 08/10/2012 |           |
| 106 | Y - GIUN BKRÔNG    | 9   | 04/09/2012 |           |
| 107 | H' KHÁNH THỊ BYÃ   | 9   | 23/11/2012 |           |
| 108 | CHU THỊ NGỌC DIỆP  | 9   | 06/06/2012 |           |

| STT | HỌ VÀ TÊN               | LỚP | NGÀY SINH  | GHI CHÚ   |
|-----|-------------------------|-----|------------|-----------|
| 109 | H - HUYNH BU DÔL        | 9   | 17/12/2012 |           |
| 110 | PHÙNG ĐỨC DUY           | 9   | 02/04/2012 |           |
| 111 | H - DUYT                | 9   | 24/04/2012 |           |
| 112 | H - THỊ ĐÀO             | 9   | 04/04/2012 |           |
| 113 | Y - BÂM EYÃ             | 9   | 03/04/2012 |           |
| 114 | ĐẶNG PHÚC HẢI           | 9   | 08/08/2012 |           |
| 115 | TRIỆU THỊ THANH HẰNG    | 9   | 22/08/2012 |           |
| 116 | HOÀNG THỊ HIỀN          | 9   | 14/09/2012 |           |
| 117 | LÂM THỊ THANH HUYỀN     | 9   | 02/05/2012 |           |
| 118 | Y - THÂM BU JRI         | 9   | 28/07/2011 |           |
| 119 | LƯƠNG TRUNG KIÊN        | 9   | 29/09/2012 |           |
| 120 | NÔNG THÚY KIỀU          | 9   | 23/01/2012 |           |
| 121 | H' BIT KPÖR             | 9   | 05/05/2012 |           |
| 122 | H ZU LY                 | 9   | 22/10/2012 |           |
| 123 | Y THÔ MAS               | 9   | 11/02/2012 |           |
| 124 | H THU MLÔ               | 9   | 27/11/2012 |           |
| 125 | H - ĐA SỞ JUN K' NUL    | 9   | 11/10/2012 |           |
| 126 | H - NGÂN                | 9   | 29/10/2012 |           |
| 127 | H' - NGUYẾT             | 9   | 01/01/2012 |           |
| 128 | H' - PHICH              | 9   | 16/01/2012 |           |
| 129 | H SHEA                  | 9   | 02/05/2012 |           |
| 130 | CHU VĂN SỞ              | 9   | 15/04/2012 |           |
| 131 | Y - TUYN                | 9   | 08/06/2012 |           |
| 132 | LINH VĂN THÀNH          | 9   | 13/08/2012 |           |
| 133 | HOÀNG HẢI THẢO          | 9   | 25/11/2012 |           |
| 134 | H- YUN BU TRANG         | 9   | 21/06/2012 |           |
| 135 | H - SU VY               | 9   | 20/04/2012 |           |
| 136 | H- AIYA                 | 10  | 15/09/2010 | Mới tuyển |
| 137 | LÂM NHƯ BÌNH            | 10  | 15/08/2010 | Mới tuyển |
| 138 | Y - DANH BKRÔNG         | 10  | 27/03/2010 | Mới tuyển |
| 139 | Y BẢO NAM BYÃ           | 10  | 05/04/2010 | Mới tuyển |
| 140 | H- TIM BYÃ              | 10  | 12/12/2010 | Mới tuyển |
| 141 | H - CƯỜI                | 10  | 07/01/2010 | Mới tuyển |
| 142 | H - RA CHEL             | 10  | 11/01/2010 | Mới tuyển |
| 143 | TRỊNH THỊ KIỀU LINH CHI | 10  | 10/12/2009 | Mới tuyển |
| 144 | H - DUNG                | 10  | 18/05/2010 | Mới tuyển |
| 145 | VI THỊ HẠNH DUYÊN       | 10  | 28/05/2010 | Mới tuyển |
| 146 | H- ĐUÊ                  | 10  | 09/01/2010 | Mới tuyển |

| STT | HỌ VÀ TÊN             | LỚP | NGÀY SINH  | GHI CHÚ   |
|-----|-----------------------|-----|------------|-----------|
| 147 | H GEL                 | 10  | 08/02/2010 | Mới tuyển |
| 148 | H - HEM               | 10  | 18/09/2010 | Mới tuyển |
| 149 | HOÀNG ĐỨC HÙNG        | 10  | 14/02/2010 | Mới tuyển |
| 150 | Y - KIÊN              | 10  | 09/05/2010 | Mới tuyển |
| 151 | TRIỆU TUẤN KHANG      | 10  | 27/03/2010 | Mới tuyển |
| 152 | ĐÀM THỊ PHƯƠNG LAN    | 10  | 26/09/2010 | Mới tuyển |
| 153 | ĐẶNG MÙI LIÊU         | 10  | 04/07/2010 | Mới tuyển |
| 154 | H - NIM               | 10  | 01/11/2010 | Mới tuyển |
| 155 | SẦN DÀO NHÀN          | 10  | 03/04/2010 | Mới tuyển |
| 156 | THỊ Ý NHI-BUÔN-YÃ     | 10  | 09/05/2010 | Mới tuyển |
| 157 | H - NHIÊN             | 10  | 17/10/2010 | Mới tuyển |
| 158 | H' - NHOET            | 10  | 15/05/2010 | Mới tuyển |
| 159 | H - NHU               | 10  | 19/05/2010 | Mới tuyển |
| 160 | TRẦN THIẾU QUÂN       | 10  | 16/07/2010 | Mới tuyển |
| 161 | MÃ VĂN TOÀN           | 10  | 06/11/2010 | Mới tuyển |
| 162 | DƯƠNG GIA TƯỜNG       | 10  | 08/02/2010 | Mới tuyển |
| 163 | VI HOÀNG ANH THƯ      | 10  | 03/02/2010 | Mới tuyển |
| 164 | TRẦN THỊ THANH TRÀ    | 10  | 09/11/2010 | Mới tuyển |
| 165 | DƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG | 10  | 09/07/2010 | Mới tuyển |
| 166 | TRIỆU VÂN TRANG       | 10  | 19/02/2010 | Mới tuyển |
| 167 | ĐÀM THỊ NGỌC TRANG    | 10  | 24/08/2010 | Mới tuyển |
| 168 | HỨA THỊ NGỌC TRÂM     | 10  | 20/11/2010 | Mới tuyển |
| 169 | Y - TRIỆU             | 10  | 23/06/2010 | Mới tuyển |
| 170 | H - Ô UA              | 10  | 10/09/2010 | Mới tuyển |
| 171 | ĐẶNG THỊ LAN ANH      | 11  | 15/6/2009  |           |
| 172 | CHU GIA BẢO           | 11  | 18/10/2009 |           |
| 173 | PHẠM THỊ BĂNG BĂNG    | 11  | 29/8/2009  |           |
| 174 | HOÀNG THỊ BÍCH        | 11  | 24/5/2009  |           |
| 175 | TÔ ĐỨC CƯỜNG          | 11  | 9/6/2009   |           |
| 176 | VI THỊ KHÁNH CHI      | 11  | 28/1/2009  |           |
| 177 | H - CHUYN             | 11  | 2/3/2009   |           |
| 178 | MÔNG THỊ NGỌC DIỆP    | 11  | 2/1/2009   |           |
| 179 | H - GÊN               | 11  | 1/11/2009  |           |
| 180 | NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ    | 11  | 8/11/2009  |           |
| 181 | LÂM THỊ HOÀNG HIỀN    | 11  | 14/12/2009 |           |
| 182 | ĐẶNG QUÝ HÌNH         | 11  | 20/6/2009  |           |
| 183 | TẠ THỊ KIM HUỆ        | 11  | 24/1/2009  |           |

| STT | HỌ VÀ TÊN               | LỚP | NGÀY SINH  | GHI CHÚ |
|-----|-------------------------|-----|------------|---------|
| 184 | H - HUƠNG               | 11  | 27/8/2008  |         |
| 185 | H' - HỮU                | 11  | 28/9/2009  |         |
| 186 | H - KACH                | 11  | 6/1/2009   |         |
| 187 | H - TRINH KNUL          | 11  | 17/7/2009  |         |
| 188 | H' - LAM                | 11  | 3/12/2008  |         |
| 189 | TÔ THỊ NHẬT LỆ          | 11  | 2/1/2009   |         |
| 190 | LƯƠNG DIỆU LINH         | 11  | 24/8/2009  |         |
| 191 | NGUYỄN THỊ TRÀ MY       | 11  | 17/8/2009  |         |
| 192 | H - TRÀ MY              | 11  | 30/3/2009  |         |
| 193 | Y CHIÊU NIÊ             | 11  | 26/9/2009  |         |
| 194 | H - NGUYỆT              | 11  | 20/1/2009  |         |
| 195 | HOÀNG THỊ KIM OANH      | 11  | 22/10/2009 |         |
| 196 | H - KIM OANH            | 11  | 7/7/2009   |         |
| 197 | LƯU QUANG PHƯỚC         | 11  | 2/2/2009   |         |
| 198 | ĐẶNG MÙI SAO            | 11  | 15/5/2009  |         |
| 199 | Y - A SỬ                | 11  | 28/9/2009  |         |
| 200 | HOÀNG HỮU TÀI           | 11  | 25/2/2009  |         |
| 201 | H' THẨM                 | 11  | 5/1/2009   |         |
| 202 | LƯƠNG TÚ UYÊN           | 11  | 7/9/2009   |         |
| 203 | MÃ THỊ THẢO VY          | 11  | 12/4/2009  |         |
| 204 | HOÀNG THỊ XINH          | 11  | 28/2/2009  |         |
| 205 | H - BỆH                 | 12  | 18/1/2008  |         |
| 206 | H - CHÂU                | 12  | 11/2/2008  |         |
| 207 | H - CHI                 | 12  | 15/4/2008  |         |
| 208 | H - CHINA               | 12  | 1/2/2008   |         |
| 209 | PHÙNG MÙI CHUÔNG        | 12  | 3/2/2008   |         |
| 210 | H DIỄM                  | 12  | 27/5/2007  |         |
| 211 | H - DULY                | 12  | 24/8/2008  |         |
| 212 | LÊ HOÀNG DUY            | 12  | 6/9/2008   |         |
| 213 | TRIỆU THUYẾT ĐOAN       | 12  | 1/8/2007   |         |
| 214 | VI THỊ KIỀU HÂN         | 12  | 20/1/2008  |         |
| 215 | HOÀNG THỊ HOA           | 12  | 14/7/2008  |         |
| 216 | ĐINH THỊ HUƠNG HUỆ      | 12  | 30/11/2008 |         |
| 217 | Y - HUYNH KNUL          | 12  | 23/6/2008  |         |
| 218 | HOÀNG THUYẾT THUYẾT LÂM | 12  | 2/11/2008  |         |
| 219 | LÝ THỊ MỸ LỆ            | 12  | 13/6/2008  |         |
| 220 | NÔNG THỊ BÍCH LIÊN      | 12  | 10/12/2008 |         |
| 221 | HOÀNG TIẾN LUẬT         | 12  | 9/6/2008   |         |

| STT | HỌ VÀ TÊN            | LỚP | NGÀY SINH  | GHI CHÚ |
|-----|----------------------|-----|------------|---------|
| 222 | LÂM HOÀNG MAI LY     | 12  | 25/1/2008  |         |
| 223 | VI HOÀNG MINH        | 12  | 11/3/2008  |         |
| 224 | BÀN MÙI NÁI          | 12  | 18/9/2008  |         |
| 225 | H - KHÔI NIÊ         | 12  | 28/7/2008  |         |
| 226 | ĐẶNG VĂN QUANG       | 12  | 27/6/2007  |         |
| 227 | Y - QUYẾT            | 12  | 18/3/2008  |         |
| 228 | HOÀNG THỊ DIỄM QUỲNH | 12  | 24/4/2008  |         |
| 229 | KPÃ SAN TINA         | 12  | 17/2/2008  |         |
| 230 | PHAN ĐỨC TUỆ         | 12  | 19/8/2008  |         |
| 231 | TẠ THỊ NHƯ THẢO      | 12  | 10/9/2008  |         |
| 232 | CHÍU THỊ THU THUY    | 12  | 17/12/2008 |         |
| 233 | VI THANH THUÝ        | 12  | 14/12/2008 |         |
| 234 | CHU THỊ VIỆT TRINH   | 12  | 28/10/2008 |         |
| 235 | H' VÂN               | 12  | 15/4/2008  |         |
| 236 | H' VUN               | 12  | 2/4/2008   |         |
| 237 | H - WUI              | 12  | 30/4/2008  |         |

Danh sách này có 237 học sinh.

---

**PHỤ LỤC 2: MỨC HƯỞNG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH DÂN TỘC NỘI TRÚ**  
(Kèm theo Thông báo số 15 /TB-DTNTĐM ngày 01 tháng 9 năm 2025)

**1. Học bổng chính sách**

Được quy định tại Điều 9 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Giáo dục](#) (bằng 80% mức lương cơ bản, hiện nay bằng  $80\% \times 2.340.000 = 1.872.000$  đ/tháng)

**2. Khen thưởng**

Trong năm học, học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” được thưởng 800.000 đồng/học sinh; học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi” được thưởng 600.000 đồng/học sinh;

**3. Trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm**

Học sinh dân tộc nội trú ở mỗi cấp học được cấp một lần bằng hiện vật: Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

Mỗi năm học, học sinh được cấp 02 bộ quần áo đồng phục và học phẩm gồm: Vở, giấy, bút và các dụng cụ học tập khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

**4. Tiền tàu xe**

Học sinh dân tộc nội trú được cấp tiền tàu xe 02 lần vào dịp tết nguyên đán và dịp nghỉ hè (cả lượt đi và lượt về) theo giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng (trường hợp địa bàn không có phương tiện giao thông công cộng thì được tính theo quãng đường và giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn tương đồng khác của tỉnh). Học sinh học sinh dân tộc nội trú cuối cấp chỉ được cấp tiền tàu xe một lần vào dịp tết nguyên đán (cả lượt đi và lượt về);

**5. Hỗ trợ gạo**

Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

---

### PHỤ LỤC 3: MỨC HƯỞNG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG

*(Kèm theo Thông báo số 15 /TB-DTNTĐM ngày 01 tháng 9 năm 2025)*

1. Được đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
2. Được cấp kinh phí để tổ chức hoạt động giáo dục đặc thù, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và mua sắm, bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ cho các hoạt động của học sinh với mức hỗ trợ bằng 5% quỹ học bổng của học sinh;
3. Được cấp kinh phí để tổ chức khám sức khỏe hằng năm cho học sinh, lập tủ thuốc dùng chung cho khu nội trú, mua các loại thuốc thông thường với cơ sở thuốc đáp ứng yêu cầu phòng bệnh và xử lý những trường hợp sơ cứu ban đầu với mức là 270.000 đồng/học sinh/năm học; mua bảo hiểm y tế cho học sinh theo quy định;
4. Được cấp kinh phí để tổ chức tết nguyên đán, tết dân tộc (nếu có) cho học sinh ở lại trường không về nhà với định mức là 180.000 đồng/học sinh/lần ở lại trường;
5. Được cấp kinh phí để mua sắm, bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, nhà bếp là 180.000 đồng/học sinh/năm học;
6. Được cấp kinh phí mua sách giáo khoa để mỗi học sinh được mượn một bộ sách giáo khoa theo lớp học. Hằng năm, trường được mua bổ sung số sách giáo khoa không quá 10% số sách giáo khoa tại thư viện của nhà trường;
7. Được hỗ trợ kinh phí làm thẻ học sinh và phù hiệu cá nhân, công tác tuyển sinh đầu cấp, thi tốt nghiệp, thi cuối khóa với định mức là 180.000 đồng/học sinh/năm học;
8. Được hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ học tập và sinh hoạt của học sinh với mức định mức là 25KW điện/tháng/học sinh và 4m<sup>3</sup> nước/tháng/học sinh theo giá quy định tại địa phương và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;
9. Được hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh như sau: cứ 45 học sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 4.738.500 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên được tính 01 định mức. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;
10. Được hỗ trợ kinh phí thực hiện quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp như sau: cứ 45 học sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 2.050.000 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên được tính 01 định mức. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;
11. Cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú (không bao gồm trường phổ thông dân tộc nội trú) được hưởng các chính sách quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k khoản 4 Điều này tính theo số lượng học sinh dân tộc nội trú và được hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ học tập, ăn ở, sinh hoạt cho học sinh dân tộc nội trú theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này tùy theo nguồn kinh phí hiện có.